

02
2025



LEGAL UPDATE

Business Law Firm

LEGAL DOCUMENT UPDATE

NO. 02/2025

DOANH NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

ENTERPRISE - COMMERCE

Quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế

Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế.

Theo đó, Thông tư này quy định về mục đích, căn cứ, nguyên tắc, danh mục và nội dung của phân loại thống kê theo loại hình kinh tế. Theo Thông tư 07/2025/TT-BKHĐT, việc phân loại thông tư dựa trên 03 căn cứ gồm: Quy định của pháp luật hiện hành; Tỷ lệ vốn chủ sở hữu; Đặc thù của mỗi loại hình kinh tế.

Thông tư này thực hiện việc phân loại thống kê theo loại hình kinh tế tại bảng phân loại các đơn vị kinh tế theo các loại hình kinh tế bao gồm 02 cấp như sau: Cấp 1 gồm 04 loại hình kinh tế được mã hóa lần lượt từ 1 đến 4; Cấp 2 gồm 17 loại hình kinh tế; mỗi loại hình kinh tế cấp 2 được mã hóa bằng hai chữ số theo cấp 1 tương ứng;

Trong đó, 04 loại hình kinh tế có tên gọi lần lượt là:

- Loại hình kinh tế Nhà nước: gồm các tổ chức do Nhà nước nắm giữ và phân theo % vốn mà nhà nước nắm giữ từ: 100% vốn; 50% đến dưới 100% vốn; dưới 50% vốn nhưng có tỷ lệ nắm giữ là lớn nhất; Tổ chức khác mà kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp chiếm tỷ lệ lớn nhất.

Regulations on statistical classification by economic type

Circular No. 07/2025/TT-BKHĐT dated February 13, 2025 of the Ministry of Planning and Investment promulgating regulations on statistical classification by economic type.

Accordingly, this Circular stipulates the purpose, basis, principles, list and content of statistical classification by economic type. According to Circular 07/2025/TT-BKHĐT, the classification of circulars is based on 3 bases: Current legal regulations; Equity ratio ; Characteristics of each economic type.

This Circular implements statistical classification by economic type in the table classifying economic units by economic types including 02 levels as follows: Level 1 includes 04 economic types coded from 1 to 4 respectively; Level 2 includes 17 economic types; each level 2 economic type is coded with two digits according to the corresponding level 1; In which , the 04 economic types are named respectively :

- State economic type: includes organizations held by the State and classified by the percentage of capital held by the State from: 100% capital ; 50% to less than 100% capital ; less than 50% capital but with the largest holding ratio ; Other organizations whose operating expenses are provided by the State account for the largest ratio.

- Loại hình kinh tế tập thể: gồm các loại hình như: Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Tổ hợp tác; Tổ chức do Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thành lập, góp vốn, mua cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn góp của Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã là lớn nhất; Hội; Tổ chức kinh tế tập thể khác.
- Loại hình kinh tế tư nhân gồm Các tổ chức do tư nhân nắm giữ % vốn theo bậc từ 100% vốn; 50% đến dưới 100% vốn; dưới 50% vốn nhưng có tỷ lệ nắm giữ là lớn nhất; Hộ sản xuất; Tổ chức tư nhân khác.
- Loại hình kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm các tổ chức nắm % tương tự như loại hình kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân.

Collective economic types include cooperatives, cooperative unions, cooperative groups, organizations founded by them with the largest capital contribution, associations, and other similar entities.

- Private economic types include organizations in which private individuals hold % of capital according to levels from 100% capital ; 50% to less than 100% capital ; less than 50% capital but with the largest holding ratio ; Production households; Other private organizations.

- The economic sector with foreign investment includes organizations holding similar % to the state-owned and private economic sectors.

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONSTRUCTION◀

Chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư

Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt, trong đó có quy định thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Theo đó, Nghị định này quy định về chi tiết về thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Luật đầu tư quy định thủ tục đầu tư đặc biệt và những nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư không được quy định tại Luật đầu tư.

Theo Nghị định 19/2025/NĐ-CP, hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định về thủ tục đầu tư đặc biệt Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu 2024. Để đăng ký cấp GCNĐKĐT, cần cam kết của nhà đầu tư tại văn bản đề nghị thực hiện liên quan đến xác nội dung như:

- Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy;

The statistical reporting regime of the Planning and Investment sector

Decree No. 19/2025/ND-CP dated February 10, 2025 of the Government guiding the Investment Law on special investment procedures, including regulations on procedures for registration and issuance of Investment Registration Certificates.

Accordingly, this Decree provides details on special investment procedures as prescribed in the Investment Law, which stipulates special investment procedures and contents related to investment activities not prescribed in the Investment Law.

According to Decree 19/2025/ND-CP, applying for an Investment Registration Certificate follows special investment procedures outlined in the amended Law on Planning, Law on Investment, Law on Public-Private Partnership Investment, and Law on Bidding 2024. Investors must commit to specific requirements in their written request as follows:

- Relevant conditions, standards and technical regulations according to the provisions of law on construction, environmental protection, fire prevention and fighting;

- Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- Cam kết về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng nội dung cam kết.

Sau đó nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban quản lý để BQL thực hiện xem xét, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Tổ chức kinh tế do nhà đầu tư nước ngoài thành lập theo Thủ tục đầu tư đặc biệt quy định Luật Đầu tư phải đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh phù hợp với quy định Luật Đầu tư và chỉ được điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp để bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh khác sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Bên cạnh đó, để thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, Nhà đầu tư cần thực hiện ký quỹ hoặc nộp cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng về nghĩa vụ ký quỹ sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trước khi tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc trước thời điểm ban hành quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp khu đất thực hiện dự án đã được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất).

Ngoài ra, Nghị định này còn quy định về việc hoàn trả nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án như sau:

- Hoàn trả 50% số tiền ký quỹ hoặc giảm 50% số tiền bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư gửi Ban quản lý văn bản thông báo khởi công;
- Hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi

- Initial evaluation of project adherence to conditions, standards, and technical rules.;
- Commit to meeting the conditions, standards, technical regulations, not to perform prohibited acts according to the provisions of law on construction, environmental protection, fire prevention and fighting and take full responsibility in case of failure to properly implement the commitment.

Then the investor submits 01 set of application documents to the Management Board, which reviews, evaluates, and issues the Investment Registration Certificate.

Foreign investors' economic organizations under Special Investment Procedures prescribed by the Investment Law must register their investment and business lines in accordance with the Investment Law, adjusting business registration to add other lines only after receiving an Investment Registration Certificate.

In addition, to carry out the procedures to ensure the implementation of the investment project, the Investor must make a deposit or submit a guarantee commitment from a credit institution on the deposit obligation after receiving the Investment Registration Certificate and before conducting the compensation, support and resettlement plan approved by the competent authority or before the time of issuing the decision to lease land, permit the change of land use purpose or within 30 days from the date of being granted the Investment Registration Certificate (in case the land area for project has been compensated, supported, resettled and recovered by the State).

In addition, this Decree also stipulates the repayment of project performance guarantee obligations as follows:

- Refund 50% of the deposit or reduce 50% of the deposit guarantee amount at the time the investor sends the Management Board a notice of commencement of construction;
- Refund the remaining deposit and interest

phát sinh từ số tiền ký quỹ (nếu có) hoặc chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư gửi Ban quản lý biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào khai thác sử dụng.

Sửa đổi các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ.

Theo đó, Nghị định này thực hiện sửa đổi, bổ sung một số nội dung gồm:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP quy định về phạm vi điều chỉnh như sau: Quy định chi tiết một số nội dung tại các Điều 6, 9, 15, 16, 17, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 37, 40, 41, 45, 49 và 54a của Luật Quy hoạch.”.
- Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định về đối tượng áp dụng như sau, theo đó: “Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan”
- Bổ sung Điều 3a1 và Điều 3a2 vào trước Điều 3a của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định về nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch như sau:
 - + Điều 3a1. Mỗi quan hệ giữa quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy

arising from the deposit amount (if any) or terminate the validity of the deposit obligation guarantee at the time the investor sends the Management Board the minutes of acceptance of the completion of the construction project to put it into operation.

Amending the Decrees detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding

Decree No. 22/2025/ND-CP dated 11/02/2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 37/2019/ND-CP dated May 7, 2019 of the Government detailing the implementation of some articles of the Law on Planning has been amended and supplemented by some articles according to Decree No. 58/2023/ND-CP dated 12/8/2023 of the Government.

Accordingly, this Decree amends and supplements a number of contents including:

- Amending and supplementing Article 1 of Decree No. 37/2019/ND-CP as amended and supplemented in Clause 1, Article 1 of Decree No. 58/2023/ND-CP, stipulating the scope of regulation as follows: Detailing a number of contents in Articles 6, 9, 15, 16, 17, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 37, 40, 41, 45, 49 and 54a of the Law on Planning.”.
- Revising Article 2 of Decree No. 37/2019/ND-CP to specify its scope: "This Decree applies to agencies, organizations, and individuals involved in the processes of drafting, evaluating, approving, issuing, implementing, reviewing, and adjusting national, regional, and provincial planning, as well as other relevant agencies, organizations and individuals"
- Add Article 3a1 and Article 3a2 before Article 3a of Decree No. 37/2019/ND-CP regulating resources to support planning activities as follows:
 - + Article 3a1. The relationship between technical and specialized planning and national

hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh trong nó nêu rõ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên cả nước, phạm vi liên quan từ hai vùng trở lên, phạm vi liên quan từ hai tỉnh trở lên, phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh thì cần phải triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn nhưng chưa phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia thì cần điều chỉnh;

+ Điều 3a2. Xây dựng kế hoạch vốn, lập dự toán chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch quy định về cán bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch vốn cho việc lập, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công và việc lập dự toán chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch: Bộ được giao lập quy hoạch; Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự toán chi trong dự toán năm kế hoạch của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định; Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh lập dự toán chi.

Bên cạnh đó, Nghị định 22/2025/NĐ-CP còn bãi bỏ một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như:

- Bãi bỏ khoản 1, 2 và 3 Điều 3 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định về 03 từ ngữ cần giải thích
- Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP quy định về cơ quan tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia có trách nhiệm phân công cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch ngành quốc gia theo nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt;

national planning, regional planning and provincial planning clearly states that technical and specialized planning has a nationwide scope, a scope involving two or more regions, a scope involving two or more provinces, and a scope within a provincial area, and must be implemented in accordance with practical conditions, but if it is not consistent with national planning, it must be adjusted;

+ Article 3a2. Formulating capital plans and regular spending estimates for planning tasks requires cadres, ministerial-level agencies, and provincial People's Committees to create capital plans for the development, issuance, and revision of national, regional, and provincial planning, in line with public investment laws. It also involves setting regular expenditure estimates for planning activities: Ministries tasked with planning development, along with ministries, ministerial-level agencies, and provincial People's Committees, prepare expenditure estimates within their annual budgets. Additionally, the Standing Body of the Appraisal Council, including its units for national, regional, and provincial planning, establishes its own expenditure estimates.

In addition, Decree 22/2025/ND-CP also abolishes a number of articles of Decree No. 37/2019/ND-CP which have been amended and supplemented by a number of articles under Decree No. 58/2023/ND-CP such as:

- Abolish clauses 1, 2 and 3, Article 3 of Decree No. 37/2019/ND-CP regulating 03 terms that need to be explained.
- Abolish point d, Clause 2, Article 8 of Decree No. 37/2019/ND-CP which has been supplemented in Clause 4, Article 1 of Decree No. 58/2023/ND-CP stipulating that the agency organizing the preparation of national sector planning is responsible for assigning agencies and organizations to participate in the development of national sector planning content according to approved planning tasks;

- Bãi bỏ khoản 8 Điều 28 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP quy định về nội dung quy hoạch tỉnh bao gồm phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

- Abolish Clause 8, Article 28 of Decree No. 37/2019/ND-CP, which was amended and supplemented in Clause 10, Article 1 of Decree No. 58/2023/ND-CP, regulating the content of provincial planning, including the planning scheme for inter-district and district areas.

➡ ĐẤU THẦU - CẠNH TRANH

BIDDING - COMPETITION ➡

Sửa đổi quy định về lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu và xác định giá gói thầu trong trường hợp đặc biệt

Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Theo đó, Nghị định này thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP về phạm vi điều chỉnh đối với việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tương ứng tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 1 quy định về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 29 về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 16 quy định về Căn cứ xác định giá gói thầu, giá gói thầu được lập căn cứ theo một trong các thông tin như sau:

+ Điểm b khoản 2 Nội dung và phạm vi công việc, số lượng chuyên gia, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, mức lương chuyên gia theo quy định của pháp luật (nếu có) và các yếu tố khác. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về lao động chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan ban hành quy định về mức lương của chuyên

Amendments to regulations on investor and contractor selection and bid price determination in special cases

Decree No. 17/2025/ND-CP dated February 6, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of the Decrees detailing a number of articles and measures for implementing the Law on Bidding.

Accordingly, this Decree amends and supplements a number of provisions as follows:

- Amend and supplement Clause 3a after Clause 3, Article 1 of Decree No. 23/2024/ND-CP on the scope of regulation for the selection of investors in special cases to be implemented in accordance with the corresponding provisions of the Government's Decree detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding on the selection of investors to implement investment projects using land;

- Amend and supplement Point g, Clause 1, Article 1, regulating the selection of contractors in special cases according to the provisions of Clause 2, Article 29 on the selection of contractors in special cases;

- Amend and supplement Article 16 to stipulate the basis for determining the bid package price. The bid package price is established based on one of the following information:

+ Point b, Clause 2: Content and scope of work, number of experts, implementation time, capacity, experience of consulting experts, expert salary according to law (if any) and other factors. The Ministry in charge of the labor sector shall preside over and coordinate with relevant ministries and agencies to

chuyên gia tư vấn trong nước để làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu theo quy định tại điểm này;

+ Điểm d khoản 2 Kết quả thẩm định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá hoặc của hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 34 quy định các hoạt động đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 7 Điều này chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.

to promulgate regulations on salary of domestic consulting experts to serve as a basis for determining the bid package price according to the provisions of this point;

+ Point d, Clause 2: Valuation results of the organization with the function of providing valuation services or of the valuation council according to the provisions of law (if any).

- Add clause 8 later Clause 7, Article 34 stipulates that pre-bidding activities prescribed in Article 42 of the Law on Bidding shall be carried out in accordance with the processes and procedures prescribed in Clauses 1, 2, 3, 4, 5 and 6 of this Article. The completion, signing and management of contract performance prescribed in Clause 7 of this Article shall only be carried out after the project has been approved for investment.

➡BẢO HIỂM - LAO ĐỘNG

INSURANCE - LABOR↩

Phân loại điều kiện lao động và phương pháp đánh giá theo thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH

Thông tư số 03/2025/TT-BLĐTBXH ngày 11/02/2025 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.

Theo Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH thì điều kiện lao động được phân thành 06 loại như sau:

- Loại I - II - III là nghề, công việc không nặng nhọc, không độc hại, không nguy hiểm;
 - Loại IV là nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
 - Loại V - VI là nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Đối với phương pháp phân loại điều kiện lao động áp dụng phương pháp sau:
- Phương pháp đánh giá, tính điểm được xác định theo quy trình gồm:
 - + Xác định tên nghề, công việc cần đánh giá, xác định điều kiện lao động, quy mô lấy mẫu theo công thức;

Classification of working conditions and evaluation methods under Circular 03/2025/TT-BLĐTBXH

Circular No. 03/2025/TT-BLĐTBXH dated February 11, 2025 of the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs promulgating regulations on labor classification standards according to working conditions.

According to Circular 03/2025/TT-BLĐTBXH, working conditions are divided into 6 types as follows:

- Type I - II - III is a job or profession that is not heavy, non-toxic, or non-dangerous;
- Type IV is heavy, toxic, dangerous work;
- Type V - VI is an especially arduous, toxic, and dangerous job or profession.

For the method of classifying working conditions, the following method is applied:

- Evaluation and scoring methods are determined according to the following process:
 - + Define the name of the occupation and job to be assessed, define the working conditions and sampling scale under the formula;

+ Đánh giá điều kiện lao động theo hệ thống chỉ tiêu về điều kiện lao động gồm 05 bước: Xác định các yếu tố có tác động sinh học đến người lao động trong hệ thống chỉ tiêu về điều kiện lao động; Lựa chọn ít nhất 06 (sáu) yếu tố đặc trưng tương ứng với mỗi nghề, công việc; Chọn 01 (một) chỉ tiêu đối với mỗi yếu tố đặc trưng đã chọn tại Bước 2 để tiến hành đánh giá và cho điểm; Tổng hợp kết quả vào phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo; Phương pháp thống kê, kinh nghiệm: Căn cứ vào đặc điểm điều kiện lao động đặc trưng của mỗi nghề, công việc đã được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành để xác định loại điều kiện lao động cho các nghề, công việc được đánh giá.

- Phương pháp kết hợp: là sự kết hợp phương pháp đánh giá, tính điểm với phương pháp thống kê, kinh nghiệm và lấy ý kiến của bộ quản lý ngành lĩnh vực, các chuyên gia, nhà khoa học để tổng hợp kết quả.

Các phương pháp trên áp dụng đối với các nghề, công việc có yếu tố gây thiệt hại tới tính mạng, sức khỏe của người lao động nhưng không thể xác định đủ 06 yếu tố đặc trưng hoặc không đủ 03 nhóm yếu tố trong hệ thống chỉ tiêu về điều kiện lao động quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; Nghề, công việc có tính chất nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, môi trường; tiếp xúc với hoá chất độc bảng A, phóng xạ.

+ Assessing working conditions according to the system of indicators on working conditions includes 05 steps: Identifying factors that have biological impacts on workers in the system of indicators on working conditions; Selecting at least 06 (six) characteristic factors corresponding to each occupation and job; Selecting 01 (one) indicator for each characteristic factor selected in Step 2 to conduct assessment and scoring; Synthesizing the results into a form according to the form specified in Appendix II issued herewith; Statistical and experience methods: Based on the characteristics of the typical working conditions of each occupation and job issued by the Minister of Labor - Invalids and Social Affairs to determine the type of working conditions for the occupations and jobs being assessed.

- Combined method: is the combination of evaluation and scoring methods with statistical methods, experience and opinions from industry and sector managers, experts and scientists to synthesize results.

Methods apply to occupations and jobs that have factors that cause damage to the life and health of workers but cannot identify all 06 typical factors or do not have enough 03 groups of factors in the system of indicators on working conditions specified in Appendix I issued with this Circular; Occupations and jobs that are dangerous to life, health, and the environment; exposure to toxic chemicals in Group A, radiation.

➔ THUẾ - PHÍ

TAX - FEES

Sửa đổi và bổ sung quy định về quan hệ liên kết và trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước theo nghị định mới

Nghị định 20/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Theo đó, Nghị định này thực hiện sửa đổi,

Amendments and supplements to regulations on affiliated relationships and responsibilities of the State Bank under the new decree

Decree 20/2025/ND-CP amending and supplementing a number of articles of Decree 132/2020/ND-CP dated November 5, 2020 of the Government regulating tax management for enterprises with related party transactions

Accordingly, this Decree amends and

, bổ sung một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 5 quy định về các bên có quan hệ liên kết, theo đó: Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng đối với 02 trường hợp sau:

+ Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo đảm theo quy định

+ Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đi vay hoặc được bảo lãnh không trực tiếp, gián tiếp cùng đảm bảo điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư của một bên khác theo quy định

- Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 5 quy định về các trường hợp khác trong quan hệ liên kết được sửa đổi thành các trường hợp khác trong doanh nghiệp nghiệp (bao gồm cả chi nhánh toán độc lập kê khai, hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp) đảm bảo điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối động hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia;

- Bổ sung thêm quy định về tổ chức tín dụng với Công ty con hoặc với Công ty kiểm soát hoặc với công ty liên kết của

supplements a number of notable contents as follows:

- Amend Point d, Clause 2, Article 5, which regulates related parties, accordingly: An enterprise guarantees or lends capital to another enterprise in any form (including loans from third parties guaranteed by the financial resources of the related party and financial transactions of a similar nature) on the condition that the loan amount is at least equal to 25% of the capital contribution of the owner of the borrowing enterprise and accounts for more than 50% of the total value of medium and long-term debts of the borrowing enterprise . However, this provision does not apply to the following 02 cases:

+ The guarantor or lender is an economic organization operating under the provisions of the Law on Credit Institutions that does not directly or indirectly participate in the management, control, capital contribution, or investment in the borrowing enterprise or the guaranteed enterprise according to the provisions.

+ The guarantor or lender is an economic organization operating under the provisions of the Law on Credit Institutions and the borrowing or guaranteed enterprise, directly or indirectly, jointly ensuring the management, control, capital contribution and investment of another party according to the provisions.

- Amend Point d, Clause 2, Article 5, which stipulates other cases in the affiliated relationship, amended to other cases in the enterprise (including independent branches declaring and refunding corporate income tax) to ensure actual management, control, and decision-making on the production and business activities of the other enterprise;

- Supplementing regulations on credit institutions with Subsidiaries or with Controlling Companies or with Affiliates of

tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các sửa đổi văn bản, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

- Sửa đổi, bổ sung tài khoản 2 Điều 21 quy định về Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm như sau:

+ Kết hợp cung cấp thông tin, số liệu về các tài khoản vay, trả nợ nước ngoài của từng doanh nghiệp cụ thể có giao dịch liên kết trên cơ sở danh sách do Cơ quan thuế yêu cầu, bao gồm dữ liệu về kim ngạch khoản vay, lãi suất, kỳ trả lãi, trả gốc, thực tế rút tiền, nợ (gốc, lãi) và các thông tin liên quan khác (nếu có).

+ Phối hợp cung cấp thông tin được báo cáo theo quy định luật về người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (GD), Phó Tổng GD (Phó GD) và chức năng tương thích theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng; người có liên quan sở hữu cổ đông từ 01% vốn điều lệ trở thành tổ chức tín dụng; Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo hệ thống thông tin quản lý dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước khi cơ quan thuế đề nghị.

credit institutions according to regulations in the Law on Credit Institutions and amendments, supplements or replacements (if any);

- Amend and supplement account 2, Article 21, which stipulates that the State Bank, within the scope of its duties and powers, has the following responsibilities:

+ Provide data on foreign loans and repayments of specific enterprises with potential related-party transactions, as requested by the Tax Authority, including loan amounts, interest rates, payment schedules, withdrawals, debts (principal and interest), and other relevant details (if available).

+ Coordinate providing legally reported data on related parties of key personnel (Board of Directors, Members' Council, Supervisory Board, General/Deputy General Director, Director, Deputy Director) per the credit institution's charter, shareholders owning 1% or more of charter capital, and affiliated companies, as per the State Bank's data system, upon tax authority request.

Quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy theo Nghị định 23/2025/NĐ-CP

Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Theo đó, Nghị định này quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trừ chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Nghị định 23/2025/NĐ-CP phân loại Chứng thư chữ ký điện tử gồm:

- Chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia tự cấp cho mình tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy;

Regulations on electronic signatures and trusted services under Decree 23/2025/ND-CP

Decree No. 23/2025/ND-CP dated February 21, 2025 of the Government regulating electronic signatures and trusted services.

Accordingly, this Decree governs electronic signatures and trusted services, excluding digital signatures and certification services used solely for public purposes.

Decree 23/2025/ND-CP classifies electronic signature certificates as follows:

- The initial digital signature certificate of the national electronic certification service provider is designated as the certificate independently generated by that provider for each specific type of trusted service;

- Chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy;
- Chứng thư chữ ký số công cộng là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao;
- Chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là chứng thư chữ ký điện tử do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số được xác định như sau:

- Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là 25 năm;
- Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy có 03 loại thời hạn:
 - + Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian có hiệu lực tối đa là 05 năm;
 - + Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu có hiệu lực tối đa là 05 năm;
 - + Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có hiệu lực tối đa là 10 năm.
- Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số công cộng tối đa là 03 năm.
- Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng trong trường hợp chữ ký điện tử chuyên dùng được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là 10 năm.

Trường hợp chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn cần đáp ứng điều kiện như:

- Xác nhận chủ thể ký và khẳng định sự chấp thuận của chủ thể ký.
- Dữ liệu tạo chữ ký điện tử chuyên dùng chỉ gắn duy nhất với nội dung của thông điệp dữ liệu được chấp thuận.

- The digital signature certificate of a trusted service provider is a certificate issued by a national e-certification service provider to a trusted service provider corresponding to each type of trusted service;
- A public digital signature certificate is issued to subscribers by a public digital signature certification organization;
- A specialized e-signature certificate is an electronic signature certificate issued by an agency or organization that creates specialized electronic signatures.

The validity period of electronic signature certificates and digital signature certificates is determined as follows:

- The original digital signature certificate of the national electronic certification service provider remains valid for 25 years;
- The validity period of the digital signature certificate of a trusted service provider has 3 types of durations:
 - + Digital signature certificate for timestamp service is valid for a maximum of 05 years;
 - + Digital signature certificate for data message authentication service has a maximum validity of 05 years;
 - + Digital signature certificates for public digital signature certification services are valid for a maximum of 10 years.
- The maximum validity period of a public digital signature certificate is 03 years.
- The validity period of a specialized electronic signature certificate in case the specialized electronic signature is guaranteed by a specialized electronic signature certificate is 10 years.

For a specialized e-signature to ensure security, it must satisfy the following requirements:

- Confirm the signatory and confirm the signatory's approval.
- The data for creating a specialized electronic signature is only associated with the content of the approved data message.

-
- Dữ liệu tạo chữ ký điện tử chuyên dùng chỉ thuộc sự kiểm soát của chủ thể ký tại thời điểm ký.
 - Hiệu lực của chữ ký điện tử chuyên dùng có thể được kiểm tra theo điều kiện do các bên tham gia thỏa thuận.
-

Quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh

Nghị định số 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ đã ban hành quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh.

Theo đó, Nghị định này quy định về áp dụng ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh; về việc thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh.

Ngưỡng thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh được áp dụng như sau:

- Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.
- Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.
- Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- The data used to create a specialized electronic signature is only under the control of the signatory at the time of signing.
 - The validity of a specialized electronic signature can be verified under conditions agreed upon by the parties involved.
-

Regulations on the thresholds for applying temporary exit suspension

Decree No. 49/2025/ND-CP dated February 28, 2025 of the Government issued regulations on the threshold for applying temporary exit suspension.

Accordingly, this Decree stipulates the application of tax debt thresholds and debt periods in cases of temporary exit suspension; on notification of application and cancellation of temporary exit suspension measures. The tax debt threshold and debt period in cases of temporary exit suspension are applied as follows:

- Business individuals and business household owners who are subject to compulsory enforcement of administrative decisions on tax management have tax debts of VND 50 million or more and the tax debts are overdue for more than 120 days.
- Individuals who are legal representatives of enterprises, cooperatives, and cooperative unions that are subject to compulsory enforcement of administrative decisions on tax management with tax arrears of VND 500 million or more and the tax arrears have been overdue for more than 120 days.
- Business individuals, owners of business households, and legal representatives of enterprises, cooperatives, or cooperative unions that have ceased operations at their registered address, have overdue tax debts beyond the set payment deadline, and have failed to settle these obligations within 30 days of being notified by the tax authority about temporary exit suspension measures.

- Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Vietnamese people leaving the country to settle abroad, Vietnamese people settling abroad, foreigners who have tax debts past the deadline for payment according to regulations and have not yet fulfilled their tax payment obligations before leaving Vietnam.

➡ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

RESOURCE - ENVIRONMENT ➡

Quy định về yêu cầu kỹ thuật trong bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn sinh hoạt

Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Theo đó, Thông tư bổ sung Điều 26a vào sau Điều 26 quy định về yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn cáo đánh giá tác động môi trường, sinh hoạt nay bổ sung thêm về quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác. Căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt và định hướng phát triển của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể lựa chọn việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác như sau:

- Chất thải công kênh;
- Chất thải nguy hại;
- Chất thải khác còn lại.

Thông tư 07/2025/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 29 quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt như sau: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về giá.

Đồng thời, sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 30 quy định về yêu cầu kỹ

Regulations on technical requirements in environmental protection for domestic solid waste

Circular No. 07/2025/TT-BTNMT dated February 28, 2025 of the Ministry of Natural Resources and Environment promulgating amendments and supplements to a number of articles of Circular No. 02/2022/TT-BTNMT dated January 10, 2022 of the Minister of Natural Resources and Environment detailing the implementation of a number of articles of the Law on Environmental Protection

Accordingly, the Circular adds Article 26a after Article 26 regulating technical requirements on environmental protection for collection points and transfer stations for domestic solid waste, now adding regulations on classification of other domestic solid waste. Based on socio-economic conditions, technical infrastructure for domestic solid waste treatment and development orientation of each locality, the Provincial People's Committee can choose to classify other domestic solid waste as follows:

- Bulky waste ;
- Hazardous waste ;
- Other remaining waste.

Circular 07/2025/TT-BTNMT revises Clause 3, Article 29, specifying that Provincial People's Committees are tasked with guiding and evaluating the pricing for the collection, transport, and processing of domestic solid waste, ensuring compliance with legal pricing regulations.

At the same time, amend and supplement points b and d, Clause 2, Article 30, stipulating

thuật đối với bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt như sau:

- Đối với điểm b khoản 2: Bao bì đựng các loại chất thải rắn sinh hoạt khác nhau có màu sắc khác nhau; bao bì màu xanh lá cây đựng chất thải thực phẩm, bao bì màu xám đựng chất thải rắn sinh hoạt khác;

- Đối với điểm đ khoản 2: Trường hợp địa phương quy định chất thải rắn sinh hoạt phải được phân loại thành nhiều loại khác nhau chất liệu sử dụng làm bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm nhìn thấy loại chất thải đựng bên trong (quy định này không áp dụng đối với chất thải công kênh, chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại);

Ngoài ra, thông tư này còn thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều 31 quy định về Phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 về phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá.

technical requirements for packaging for domestic solid waste as follows:

- For point b, clause 2: Packaging for different types of domestic solid waste has different colors; green packaging for food waste, grey packaging for other domestic solid waste;

- For point d, clause 2: In case the locality stipulates that domestic solid waste must be classified into different types, the material used to make packaging for domestic solid waste must ensure that the type of waste contained inside is visible (this regulation does not apply to bulky waste and other remaining domestic solid waste);

In addition, this Circular also amends and supplements Article 31 regulating the method of pricing domestic solid waste treatment services applicable to investors and providers of domestic solid waste treatment services implemented in accordance with Circular No. 45/2024/TT-BTC dated July 1, 2024 on the general pricing method for goods and services priced by the State.

Thông tư gia hạn tuân thủ quy định về nước thải cho các cơ sở hiện hữu đến năm 2031, đưa ra giới hạn ô nhiễm mới

Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

Theo Thông tư này, cơ sở đã đi vào vận hành, dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục áp dụng QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn

Circular extends wastewater regulation compliance for existing facilities to 2031, introduces new pollution limits

Circular No. 05/2025/TT-BTNMT dated February 28, 2025 of the Ministry of Natural Resources and Environment promulgating national technical regulations on domestic and urban wastewater, concentrated residential areas.

According to this Circular, facilities that have been put into operation, investment projects that have had decisions approving the results of environmental impact assessment report appraisal or have had their complete and valid dossiers received by competent state agencies requesting environmental impact assessment report appraisal, environmental license issuance or environmental license issuance or environmental registration before

kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (trường hợp có áp dụng) và quy định của chính quyền địa phương (bao gồm cả quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương về nước thải) cho đến hết ngày 31/12/2031. Quy chuẩn 14:2025/BTNMT quy định giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận. Áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động xả nước thải sinh hoạt, nước thải đô thị, khu dân cư tập trung ra nguồn nước tiếp nhận nhưng không áp dụng đối với đối tượng được sử dụng công trình xử lý nước thải tại chỗ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

the effective date of this Circular shall continue to apply QCVN 14:2008/BTNMT - National technical regulation on domestic wastewater, QCVN 40:2011/BTNMT - National technical regulation on industrial wastewater (if applicable) and regulations of local authorities (including local environmental technical regulations on wastewater) until December 31, 2031.

Standard 14:2025/BTNMT stipulates the allowable limit values of pollution parameters in domestic wastewater and urban wastewater, concentrated residential areas when discharged into receiving water sources. It applies to state agencies, organizations, individuals (hereinafter referred to as organizations, individuals) that discharge domestic wastewater, urban wastewater, concentrated residential areas into receiving water sources but does not apply to subjects that are allowed to use on-site wastewater treatment facilities according to regulations of law on environmental protection.



HA NOI HEAD OFFICE

Suit 12B05, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Lang Ha Ward, Dong Da Dist, Ha Noi City

HOCHIMINH OFFICE

115 Dang Van Ngu, Ward 14, Phu Nhuan District, HCM City

HAI PHONG OFFICE

161/41 Thien Loi, Vinh Niem Ward, Le Chan District, Hai Phong City

CONTACT

Phone: (+84) 24 62751708

Fax: (+84) 24 62751707

Email: info@blf.com.vn

Website: <https://blf.com.vn>

